| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YÊN ĐỊNH**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **87**/2023/QĐST-HNGĐ | *Yên Định, ngày 23 tháng 6 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc "*Ly hôn*", giữa:

*Nguyên đơn*: Anh Lê Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 1, xã V, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn*: Chị Khương Thị T1, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn T và chị Khương Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân*: Anh Lê Văn T và chị Khương Thị T1 đều xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về con chung*: Anh Lê Văn T và chị Khương Thị T1 thống nhất thỏa thuận, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung và công nợ chung*: Anh Lê Văn T và chị Khương Thị T1 thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí*: Anh Lê Văn T và chị Khương Thị T1 thống nhất thỏa thuận: Anh T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* anh T đã nộp. Trả lại cho anh Lê Văn T số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2022/0001427 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã V, huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoa**